TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số:27/2021/QĐST - HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 08 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn P - Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai (Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV H, Lào Cai; Địa chỉ: Thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai).

Bị đơn: Chị Bùi Thị T - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa: Anh Phạm Văn P và chị Bùi Thị T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn P và chị Bùi Thị T đều nhất trí thuận T ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn P và chị Bùi Thị T thỏa thuận, sau khi ly hôn để chị Bùi Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Phạm Hồng N - Sinh ngày: 16/11/2007 và cháu Phạm Thành C – Sinh ngày: 06/10/2009 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Phạm Thành C là 2000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*/tháng cho đến khi cháu Phạm Thành C đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Phạm Văn P chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 300.000 đồng theo biên lai số 0002725 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh Phạm Văn P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND thị trấn T;
- Chi cục THA DS huyện Bảo Thắng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên